



MỨC ĐỘ THÍCH ỨNG TRONG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGƯỜI DÂN TỘC KHMER TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Ngô Thị Thanh Thúy*, Nguyễn Ánh Minh và Nguyễn Ngọc Lệ

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm về bài viết: Ngô Thị Thanh Thúy (email: ngothuy@ctu.edu.vn)

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 09/12/2020

Ngày nhận bài sửa: 12/01/2021

Ngày duyệt đăng: 25/06/2021

Title:

The level of adaptation in learning activities of Khmer students in Can Tho University

Từ khóa:

Hoạt động học tập, mức độ thích ứng, sinh viên dân tộc Khmer

Keywords:

Adaptive level, Khmer students of Can Tho University, learning activities

ABSTRACT

In this paper, a sociological investigation approach is applied to understand the adaptive level of Khmer students to learning ambience at Can Tho University in three main aspects such as self-study, in-class and extra-curricular activities. The result shows that Khmer students are quite adaptive in the self-study and have diversity in the way they chose to self-study. The interaction between students and lecturers is only at medium level. There is a positive correlation between adaptability in learning and the level of student's contribution in-class. For extra-curricular activities, the participation of Khmer students in their association, sport/music clubs, or voluntary groups is also at medium level. And duration of involment in such activities is not too long. From the research results, some solutions are proposed for the university, lecturers and students to improve capacity and avoid passiveness in learning of students in general and Khmer ethnicity in particular.

TÓM TẮT

Bài viết áp dụng phương pháp điều tra xã hội học hướng tới mục đích tìm hiểu mức độ thích ứng trong ba hoạt động chính: hoạt động tự học, hoạt động học trên lớp và hoạt động ngoại khóa của sinh viên Khmer đối với môi trường học tập tại Trường Đại học Cần Thơ. Kết quả cho thấy sinh viên Khmer khá thích ứng trong hoạt động tự học và có tính đa dạng trong cách thức lựa chọn tự học. Sinh viên tương tác trong lớp học với giảng viên chỉ ở mức trung bình, có quan hệ tương quan thuận giữa khả năng thích ứng trong học tập với mức độ đóng góp ý kiến. Đối với hoạt động ngoại khóa, sự tham gia của sinh viên với các hoạt động sinh hoạt của chi hội, hoạt động thể thao, văn nghệ, câu lạc bộ, tham gia tình nguyện đều ở mức trung bình và thời gian gắn bó không nhiều. Từ kết quả nêu trên, một số giải pháp được đề xuất cho nhà trường, giáo viên và sinh viên nói chung, kể cả sinh viên Khmer, nhằm nâng cao năng lực, tránh sự thụ động trong học tập của sinh viên Khmer.

1. GIỚI THIỆU

Trong xã hội hiện nay, sự biến đổi và phát triển luôn luôn song hành với đời sống cá nhân và con người, đặc biệt là sinh viên - thế hệ trẻ năng động -

cần phải chủ động hòa nhập vào sự thay đổi của xã hội, môi trường học tập và làm việc xung quanh để có thể độc lập, tự chủ và hoàn thiện bản thân mình. Khác với cấp học ở phổ thông, đại học là một môi trường học tập và nghiên cứu hoàn toàn mới mẻ đòi

hỏi sinh viên phải có kỹ năng, phương pháp học tập mới. Tuy nhiên, không phải sinh viên nào cũng có điều kiện tốt để học tập và nghiên cứu. Đặc biệt, sinh viên Khmer sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận và thích ứng với môi trường đại học, bởi nhiều yếu tố chủ quan và khách quan. Nguyễn Thị Hoài (2007) từng nhận định: “Khả năng nhận thức còn chậm, ngôn ngữ phổ thông hạn chế, khó hòa nhập với phương pháp học tập ở đại học, mặc cảm tự ti, ngại giao tiếp, đời sống vật chất khó khăn là những đặc điểm ảnh hưởng nhiều đến kết quả học tập của sinh viên dân tộc thiểu số”. Để có được sự thích ứng hòa nhập tốt trong học tập, đòi hỏi ở bản thân sinh viên là chính, nhưng chính những qui định của trường cũng là một trong những nhân tố để sinh viên người dân tộc được hòa nhập và phát huy thành tích học tập.

Trường Đại học Cần Thơ là cơ sở đào tạo đại học và sau đại học trọng điểm ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Theo báo cáo thống kê định kỳ quý 1 năm 2018, hiện nay trường đào tạo 98 chuyên ngành đại học với 29.380 sinh viên hệ chính qui, 9.436 sinh viên hệ vừa làm vừa học, 2.890 sinh viên hệ đào tạo từ xa và 2.861 sinh viên hệ khác (cử tuyển, liên thông, bằng 2,...). Trong đó, có 1.456 sinh viên dân tộc Khmer hầu hết trong tất cả các ngành, chiếm 5% tổng số sinh viên của toàn trường. Sinh viên Khmer đa số đến từ các tỉnh Sóc Trăng, Kiên Giang, Trà Vinh, An Giang là chủ yếu. Đa số sinh viên Khmer có đầy đủ ở các khoa.

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo của nhà trường, bài viết hướng tới mục đích tìm hiểu mức độ thích ứng của sinh viên Khmer đối với môi trường học tập tại Trường Đại học Cần Thơ và đề xuất một số giải pháp nhằm giúp cải thiện mức độ thích ứng, nâng cao năng lực và kết quả học tập của đối tượng này.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp điều tra xã hội học

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp thu thập thông tin, số liệu thống kê thứ cấp: thu thập dữ liệu từ các báo cáo thống kê của Trường Đại học Cần Thơ và thu thập thông tin, số liệu sơ cấp: thu thập thông tin định lượng từ bảng hỏi sinh viên dân tộc Khmer đang học tập tại Trường. Số lượng sinh viên được phỏng vấn là 100 mẫu dựa trên công thức lấy mẫu của Neil J.Salkind (2000): $n = \frac{N}{1+N(e)^2} = \frac{1456}{1+1456(0,1)^2} = 93,6$. Trong đó N: tổng số sinh viên Khmer 1456; n: ước tính tỷ lệ mẫu khảo sát; e: sai số tiêu chuẩn (cho phép 10%). Phương pháp chọn mẫu là chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản và kết hợp

mẫu chỉ tiêu (chia đều cho sinh viên Khmer 4 khóa). Quá trình thu thập chia làm 3 giai đoạn: *Giai đoạn 1*: trò chuyện về tình hình học tập của sinh viên Khmer, nhằm mục đích hiểu rõ các thuật ngữ địa phương, văn hóa người Khmer. *Giai đoạn 1* là tiền đề soạn thảo bảng hỏi thử. *Giai đoạn 2*: phỏng vấn bảng hỏi thử bao gồm 20 mẫu hỏi được phỏng vấn chia đều cho 20 bạn sinh viên Khmer ở các ngành trong trường. Sau đó điều chỉnh sai sót. *Giai đoạn 3*: tiến hành phỏng vấn chính thức với 100 bảng hỏi. Hình thức phỏng vấn bằng một bảng câu hỏi gồm hai phần: phần một là thông tin chung, phần hai là các chỉ báo. Bảng câu hỏi sử dụng thang đo 5 mức độ. Nội dung của bảng hỏi nhằm để khai thác một cách tốt nhất thông tin cho nghiên cứu. Thông tin thu được 100 phiếu hỏi bao gồm những đặc điểm nhân sinh viên và tình hình học tập và đánh giá của các em về sự thích ứng của mình. Phỏng vấn sâu các câu hỏi liên quan để bổ sung và giải thích rõ số liệu từ kết quả phân tích của dữ liệu định lượng cũng như các vấn đề liên quan đến sự thích ứng của sinh viên Khmer.

Phương pháp xử lý thông tin: thông tin được xử lý thông qua sự hỗ trợ của phần mềm SPSS. Statistics 20.0 Ngoài việc xử lý và phân tích những số liệu thống kê mô tả, trong đó thống kê mô tả tính trung bình được áp dụng chủ yếu để mô tả sự thích ứng.

2.2. Phương pháp tiếp cận khái niệm nghiên cứu thích ứng

Bùi Thế Cường và ctv. (2012) viết rằng “thích ứng” là xem xét những áp lực lên các cá nhân hành động để phù hợp với mong đợi của một nhóm, xã hội, tổ chức hoặc người lãnh đạo.

Theo Trần Thị Minh Đức (2004), “thích ứng” là một quá trình hòa nhập tích cực với hoàn cảnh có vấn đề, qua đó cá nhân đạt được sự trưởng thành về mặt tâm lý.

Tương đồng với quan điểm của tác giả Trần Thị Minh Đức, tác giả Lê Thị Minh Loan (2010, tr.35) cho rằng: “Thích ứng là quá trình cá nhân lĩnh hội một cách tích cực, chủ động các điều kiện mới hay hoàn cảnh mới, qua đó đạt được các mục đích, yêu cầu đề ra và sự trưởng thành về mặt tâm lý, nhân cách”.

Mức độ thích ứng được áp dụng vào bài viết với 5 mức độ thích ứng theo Hoàng Trọng Chu và Nguyễn Mộng Ngọc (2008), thang đo giá trị khoảng cách là $n = \frac{\text{cao nhất} - \text{thấp nhất}}{n} = \frac{5-1}{5} = 0,8$

Bảng 1. Giá trị khoảng cách thích ứng

Giá trị trung bình	Ý nghĩa	Tương đương mức thích ứng
1,00-1,80	Rất không quan trọng	Hoàn toàn không thích ứng
1,81-2,60	Không quan trọng	Ít thích ứng
2,61-3,40	Bình thường	Bình thường
3,41-4,20	Thường xuyên	Khá thích ứng
4,21-5,00	Rất thường xuyên	Rất thích ứng

(Nguồn: Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008)

Từ những tiếp cận khái niệm nghiên cứu trên, thích ứng trong học tập là quá trình người học luôn tích cực chủ động hòa nhập, linh hoạt các điều kiện, yêu cầu, phương thức mới của hoạt động học tập ở trường nhằm đạt được mục đích đã đề ra. Những hoạt động học tập ở trường bao gồm 3 hoạt động chính: tự học, học trên lớp, tham gia ngoại khóa.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thích ứng trong hoạt động tự học của sinh viên Khmer

Tự học có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình học đại học của sinh viên. Tự học cần mang tính chủ động ở mỗi cá nhân bằng cách tự tìm kiếm

sách vở, học hỏi, tài liệu phục vụ cho việc học tập nhằm phát huy tính tự giác trong học tập và nghiên cứu. Việc tự học đối với sinh viên có vai trò hết sức quan trọng, qua đó góp phần giúp cho sinh viên rèn luyện khả năng tư duy và sáng tạo của cá nhân. Để tìm hiểu mức độ thích ứng đối với hoạt động tự học, ta cần xem xét những khó khăn trong quá trình tự học cũng như những ứng phó mà sinh viên Khmer đã làm với nội dung sau: số giờ tự học, cách tự học và nguồn tham khảo tài liệu tự học.

Những khó khăn liên quan đến vấn đề tự học mà sinh viên Khmer đang gặp phải hiện nay là kiến thức còn hạn chế (39,1%), bị phân tâm trong quá trình tự học (33,1%), thiếu sự hỗ trợ của gia đình (Bảng 2).

Bảng 2. Những khó khăn gặp phải trong hoạt động tự học của học sinh, sinh viên Khmer

Khó khăn trong hoạt động tự học	Tần số (N)	Tỷ lệ (%)
Kiến thức còn hạn chế	52	39,1
Phân tâm trong quá trình tự học	44	33,1
Thiếu hỗ trợ, quan tâm gia đình	29	21,8
Tổ chức giờ học của nhà trường	8	6,0
Tổng	133	100,0

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2019

Với những khó khăn đang gặp phải trong quá trình tự học, sinh viên Khmer đã có những cách thích ứng là dành thời gian tự học trung bình khoảng 2,7 giờ/ngày, trong đó giá trị nhỏ nhất là 1 giờ và giá trị cao nhất là 6 giờ. Cách thức tự học cũng đa dạng “*Học khoảng 1-2 giờ rồi nghỉ ngơi sau đó học tiếp*” chiếm tỷ lệ lựa chọn nhiều nhất 55%. Kế tiếp “*Chỉ tự học một mình*” chiếm tỷ lệ lần lượt là 15% và cách “*Chỉ tự học khi có thi và kiểm tra*” là 10%, học tùy hứng và không có phương pháp là cách học được ít sinh viên chọn nhất 4%. Theo kết quả khảo sát này, thời gian trung bình sinh viên dành cho việc tự học có phần cao hơn, điều này cho thấy việc tự học của sinh viên Khmer đang phát triển theo một chiều hướng tích cực hơn, càng ngày sinh viên càng chú trọng hơn đối với việc tự học. Trong khi đó, đánh giá những yếu tố quyết định đến kết quả học tập thì thời gian tự học là một trong yếu tố hàng đầu được sinh viên Khmer lựa chọn để đạt được mức thích

ứng tốt nhất trong vấn đề học tập của mình trong môi trường đại học (Bảng 3).

Nhìn chung, sinh viên Khmer của trường khá ý thức trong hoạt động tự học, số giờ tự học có tăng so với những khảo sát trước đây, trung bình một ngày các em dành ra 2,7 giờ để tự học. Cách thức tự học cũng khá đa dạng. Khi được cho đánh giá về mức độ thích ứng trong thời gian tự học thì các em đều cho thấy mình thích ứng với thời gian tự học ở mức cao (3,9 – Khá thích ứng). Tuy con số này chỉ là nhận định riêng của bản thân sinh viên được hỏi, nhưng trên thực tế kết quả điều tra có sự tương đồng. Song song với sự ứng phó giải quyết khó khăn của sinh viên trong vấn đề tự học là cách dành nhiều thời gian tự học (29,8%) và có nhiều giải pháp như chăm chỉ, đầu tư thời gian, lập thời gian biểu thích hợp (Bảng 3).

Điều này cũng đương nhiên bởi việc tự học đều xuất phát từ chính bản thân cá nhân của sinh viên là chính. Bên cạnh đó, mức độ thích ứng trong giờ tự học này cũng được chứng minh thông qua truyền thống trong bản tính cần cù, chăm chỉ của người dân Khmer (47% trong tổng số 100% tính cách làm nên

thành tích học tập của sinh viên Khmer). Số giờ tự học đã nói lên cả bản tính, cũng như sự đầu tư của sinh viên Khmer, tuy nhiên trong hoạt động tự học cũng còn phụ thuộc vào các yếu tố như nguồn tham khảo tài liệu để phục vụ cho việc tự học.

Bảng 3. Những yếu tố quyết định đến kết quả học tập của sinh viên Khmer

Yếu tố quyết định kết quả học tập	Tần số (N)	Tỷ lệ (%)
Thời gian tự học	67	29,8
Thời gian học ở lớp học	34	15,1
Sự giảng dạy của giảng viên	28	12,4
Nhờ vào cách quản lý thời gian	26	11,6
Kiến thức của bản thân	26	11,6
Sự chăm chỉ, đầu tư thời gian	20	8,9
Nhờ vào việc lập thời gian biểu	16	7,1
Chính sách sinh viên thiếu số	4	1,8
Kinh tế gia đình	3	1,3
Tự tìm hiểu kiến thức khác nhau	1	0,4
Tổng	225	100,0

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2019

Căn cứ kết quả khảo sát theo 5 thang bậc từ thấp đến cao, có thể thấy nguồn tìm kiếm tài liệu của sinh viên chủ yếu thông qua việc tham khảo trên internet chiếm trung bình cao nhất (3,88 - khá thích ứng), số dĩ sinh viên thích ứng khi tra cứu tài liệu trên internet bởi tính tiện dụng của nó, đặc biệt toàn khuôn viên của trường bao gồm cả ký túc xá đều phủ sóng wifi chính vì thế sinh viên có thể tìm kiếm tài liệu trên internet mọi lúc mọi nơi phục vụ cho việc học tập của mình. Khi xem xét sâu hơn có thể thấy tài liệu tham khảo khi tự học của các sinh viên Khmer tại trường còn thiếu tính đa dạng và chính qui. Các sinh viên Khmer còn lệ thuộc nhiều vào công nghệ bởi tính nhanh gọn, tiện lợi của nó. Sinh viên Khmer ít tìm đến Trung tâm học liệu (2,9 - trung bình), nhưng với độ lệch của các câu trả lời rất cao (1,133). Có thể thấy không có sự thống nhất trong cách đánh giá mức độ khi tham khảo tài liệu ở Trung tâm Học liệu. Một giải pháp được nêu ra nên có một nhóm sinh viên tình nguyện để hướng dẫn các em chưa biết tra cứu dữ liệu, vì đa số các em sinh viên dân tộc thiểu số không biết tra cứu dữ liệu từ Trung tâm Học liệu. Tương tự, việc tham khảo tài liệu từ giảng viên cũng ở mức rất thấp dưới trung bình vì phần nhiều các em không nắm rõ được các thủ tục tra cứu và mượn tài liệu, ít tìm đến giảng viên (2,86- trung bình) vì còn ngại. Một cách thiết thực là trong quá trình giảng dạy, giảng viên cũng nên tạo điều kiện giới thiệu tài liệu, cho câu hỏi liên quan đến tài liệu để các em hình thành thói quen đọc và tìm kiếm những tài liệu, học nhóm chính thống và hiệu quả. Việc học nhóm cũng được sinh viên quan

tâm ở mức trung bình (3,22 – trung bình và độ phân tán thấp 0,980) vì nó thể hiện cho xu hướng phát triển đồng đều hiện nay trong cách làm việc nhóm. Đây cũng là một trong những cách sinh viên Khmer quan tâm cho việc học của mình, học nhóm nên được phát huy nhất là đối với sinh viên người dân tộc Khmer. Trên lớp các em còn hay e ngại, môi trường nhóm là môi trường giúp các em rèn luyện tốt nhất. Theo cuộc phỏng vấn sâu: *“Học nhóm là lựa chọn tốt nhất mà em thấy hiệu quả và tự tin nhất, vì khi học nhóm, những vấn đề em e ngại trên lớp sẽ được đưa ra trong nhóm bạn thân thiết của mình một cách thiết thực nhất. Thường ngại hỏi giáo viên về tài liệu, các thầy cô đưa tài liệu gì thì học nấy chứ không muốn mượn, còn về Trung tâm Học liệu rất ít khi đến đó tra cứu tài liệu vì không nắm rõ cách tra cứu tài liệu cũng như tìm kiếm tài liệu, em chỉ đến đó khi phải đăng ký học phần. Phần nhiều là tìm kiếm trên điện thoại di động”* (T.T.T.T sinh viên Khmer năm 3).

Rõ ràng hai nguồn tham khảo tài liệu từ trung tâm học liệu và giảng viên là nơi phục vụ học tập lý tưởng, nơi đây lưu trữ rất nhiều sách, tạp chí, công trình nghiên cứu,... tất cả các tài liệu từ hai nguồn này đều có nguồn gốc chính thống, thế nhưng nó lại không được sinh viên Khmer thích ứng tốt. Đây có thể là một vấn đề đặt ra cho cách tiếp cận để sinh viên Khmer có thể thích ứng tốt hơn trong phương pháp tham khảo tài liệu của mình dựa trên giảng viên và cách xây dựng thông tin của trung tâm học liệu.

3.2. Thích ứng trong hoạt động tiếp thu bài trên lớp

Để làm rõ mức độ thích ứng trong hoạt động học trên lớp, tác giả tiếp tục tìm hiểu các khó khăn hiện tại mà sinh viên gặp phải. Sau đó đánh giá sự thích ứng của sinh viên Khmer trong hoạt động trên lớp thông qua số buổi lên lớp, cách ghi bài và cách đọc giáo trình trên lớp, mức độ trao đổi với giảng viên, mức độ đóng góp ý kiến trong giờ học của sinh viên dân tộc Khmer. Vì hoạt động học tập của sinh viên

trong giờ học trên lớp đóng vai trò hết sức quan trọng đối với chất lượng giáo dục đại học. Chất lượng của mỗi tiết học phụ thuộc rất nhiều vào phương pháp học của sinh viên như cách ghi bài và cách đọc giáo trình, cách tham khảo tài liệu,...

Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên Khmer gặp nhiều khó khăn khi học trên lớp bao gồm: thiếu tự tin, ngại giao tiếp; phương pháp giảng dạy mới mẻ; không hiểu cách dạy của giảng viên,... (Bảng 4).

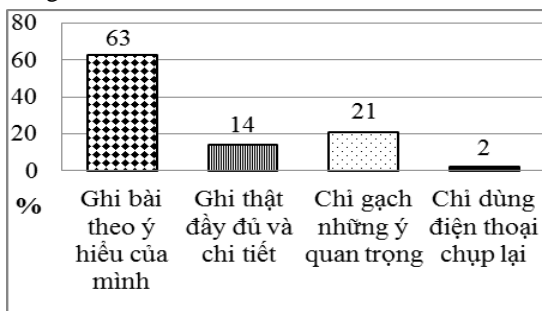
Bảng 4. Những khó khăn gặp phải trong hoạt động học tập trên lớp của sinh viên Khmer

Khó khăn trong hoạt động học tập trên lớp	Tần số (N)	Tỷ lệ (%)
Thiếu tự tin, ngại giao tiếp,....	56	51,9
Phương pháp giảng dạy mới mẻ	25	23,1
Không hiểu cách dạy của giảng viên	13	12,0
Thiếu lớp ngôn ngữ dành cho người dân tộc Khmer	11	10,2
Không biết cách tiếp thu bài	3	2,8
Tổng	108	100,0

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2019

Trước những khó khăn nêu ra sinh viên Khmer thường đưa ra phương pháp học trên lớp như sau: trung bình số buổi học trên lớp là trên 6,21 buổi/tuần đây là số buổi lên lớp phù hợp với sinh viên, nhỏ nhất là 2 buổi thường là sinh viên năm tư, còn lớn nhất là 14 buổi thường là sinh viên năm ba, các em vừa học trên lớp vừa học thêm ngoại ngữ, tin học, tham gia lớp kỹ năng,.... Điều này thể hiện mức độ phân tán các ý kiến trả lời là rất cao (1,940).

Để làm rõ thực trạng thích ứng trong hoạt động học trên lớp bài viết tìm hiểu cách ghi bài và cách đọc giáo trình của sinh viên dân tộc Khmer.



Hình 1. Cách ghi được sinh viên Khmer chọn

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2019

Theo Hình 1, phần lớn sinh viên “ghi bài theo cách hiểu của mình” (63%). Đây là một cách ghi bài rất hiệu quả, sinh viên tự diễn đạt và ghi tóm tắt lại lời giảng của giảng viên theo cách hiểu của mình, cách ghi này sẽ giúp sinh viên nhớ lâu hơn nội dung bài đã học. Một điểm cần lưu ý trong Hình 1 việc sinh viên Khmer không chép bài mà chỉ gạch ý trong

giáo trình (21%) hay dùng điện thoại chụp lại (2%) sẽ khiến sinh viên khó nhớ bài, đến khi thi thì khó hệ thống lại kiến thức. Một câu hỏi đặt ra đó là liệu sinh viên sẽ nắm được bao nhiêu kiến thức thông qua các hình thức ghi bài như trên, có phải các em đang lợi dụng các tính năng công nghệ một cách không phù hợp? Còn cách ghi bài đầy đủ và chi tiết (14%) thì sẽ làm sinh viên không tập trung nghe giảng, dẫn đến tình trạng ghi xong rồi về đọc lại không hiểu. Cách ghi này có thể là do thói quen khi còn học ở phổ thông và nó hoàn toàn không thích hợp ứng dụng vào môi trường đại học, vì lượng kiến thức giảng viên truyền đạt trong một tiết học rất lớn, không đủ thời gian để sinh viên chép tất cả. Có thể thấy mỗi sinh viên có cách thích ứng riêng trong cách ghi bài của mình, nhưng cách mà các em lựa chọn cần có sự thay đổi. Sinh viên Khmer có thể lựa chọn ghi bài theo cách ghi của mình nhưng nên được hệ thống bằng sơ đồ tư duy, đây là một trong những cách ghi phổ biến và hiệu quả hiện nay cần triển khai cho sinh viên Khmer biết và thực hành.

Trong hoạt động trên lớp học, mức độ tương tác giữa thầy và trò cũng là một trong những vấn đề hàng đầu để đánh giá sự thích ứng của sinh viên. Trong nghiên cứu, sinh viên người dân tộc Khmer có sự trao đổi với giảng viên được đánh giá sự thích ứng ở mức trung bình (2,92 – trung bình), đóng góp ý kiến về bài học ở mức (2,77- trung bình) và không có sự khác biệt trong các đáp án được chọn (độ phân tán 0,9). Số liệu cho thấy thực tế sinh viên tương tác trong lớp học với giảng viên chỉ ở mức trung bình. Rào cản trong vấn đề tương tác giữa giáo viên và

sinh viên Khmer chủ yếu xuất phát từ bản thân sinh viên (51,5%) và môi trường văn hóa mà sinh viên tiếp cận còn nhiều trở ngại. Vì thế để đạt được sự thích ứng cao trong việc học tập trên lớp cho sinh viên dân tộc Khmer là giáo viên thường xuyên nhờ các em đóng góp ý kiến. Có như thế, sinh viên Khmer mới có thể tự nhận thức, phát triển năng lực của mình, để thích ứng một cách tốt nhất trong môi trường đại học. Điều này cũng được kiểm định tương quan Pearson cho thấy hệ số $p=0,035<0,05$; giá trị $r = 0,211<0$ cho thấy có quan hệ tương quan dương giữa thích ứng trong học tập với mức độ đóng góp ý kiến của sinh viên về điểm số, phương pháp và chương trình đào tạo với giảng viên. Sinh viên Khmer có nhiều đóng góp thì kết quả thích ứng trong học tập càng cao. Giải thích cho điều này, sinh viên tích cực và có những đóng góp cải thiện giúp nâng cao chất lượng việc học cho thấy có sự đầu tư, chú ý và tăng kỹ năng bản thân sinh viên.

3.3. Thích ứng trong hoạt động ngoại khóa

Học tập trên lớp và tự học được xem là mục tiêu hàng đầu đối với mỗi sinh viên, nhưng đó cũng không nên là điều duy nhất. Việc tham gia các hoạt động ngoại khóa không những góp phần làm tăng hiệu quả học tập mà còn giúp sinh viên phát triển các kỹ năng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng cường sức khỏe thể chất, cũng như mang đến những kinh nghiệm bổ ích và quý giá cho cuộc sống sau này. Khác với môi trường phổ thông các hoạt động ngoại khóa diễn ra rất ít thậm chí là không có đối với nhiều trường thì môi trường đại học có đến hàng trăm hoạt động ngoại khóa, do trường tổ chức, do khoa, bộ môn hoặc một nhóm sinh viên tổ chức. Mọi hoạt động ngoại khóa đều có ý nghĩa nhất định đối với từng cá nhân, nó tạo ra một sân chơi lành mạnh cho sinh viên sau những giờ học mệt mỏi. Tuy nhiên, sinh viên Khmer tham gia có chừng mực, bài viết tìm hiểu những trở ngại mà sinh viên gặp phải khi tham gia hoạt động ngoại khóa (Bảng 5). Từ đó mới đi phân tích mức độ tham gia trong các hoạt động và khả năng thích ứng trước các trở ngại này.

Bảng 5. Những khó khăn gặp phải trong hoạt động ngoại khóa của sinh viên Khmer

Khó khăn trong hoạt động ngoại khóa	Tần số (N)	Tỷ lệ (%)
Thiếu tự tin, ngại giao tiếp,....	56	40,3
Môi trường văn hóa thay đổi	31	22,3
Thiếu hỗ trợ, quan tâm gia đình	29	20,9
Khó khăn trong kinh tế	14	10,1
Ngôn ngữ phổ thông hạn chế	9	6,5
Tổng	139	100,0

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2019

Bảng 5 cho thấy sinh viên người Khmer còn thụ động trong việc tham gia các hoạt động ngoại khóa. Mức độ thích ứng với các hoạt động ngoại khóa đều đạt ở mức trung bình. Trong đó, điểm trung bình của hoạt động của lớp, của chi hội là cao nhất lần lượt trung bình 3,44 và 2,83 “Tham gia thể thao” 2.81 điểm trung bình của các hoạt động còn lại không có sự khác biệt nhiều (Bảng 6). Từ kết quả phân tích cho thấy, tín hiệu đáng buồn về số lượng sinh viên Khmer tham gia vào các hoạt động ngoại khóa quá ít.

Bảng 6. Tham gia hoạt động ngoại khóa của sinh viên Khmer

Hoạt động	Trung bình	Phân tán
Sinh hoạt chi hội	2,83	1,155
Hoạt động thể thao	2,81	1,237
Chiến dịch tình nguyện	2,61	1,197
Hoạt động văn nghệ	2,42	1,208
Tham gia các CLB	2,32	1,197
Hiển máu nhân đạo	1,94	1,108

Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2019

Có thể thấy, Trường Đại học Cần Thơ có rất nhiều hoạt động ngoại khóa đa dạng, trong đó các câu lạc bộ ngành là một trong những hoạt động vô cùng hữu ích cho mọi người nói chung và sinh viên Cần Thơ nói riêng. Kết quả khảo sát cho thấy, chính vì sự rụt rè, thiếu tự tin trong ngoại ngữ, ngại giao tiếp (40,3%), hạn chế về ngôn ngữ (6,5%) đã dẫn đến tình trạng rất nhiều sinh viên ra trường thất nghiệp do không đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Các câu lạc bộ của trường hầu hết đều không tốn chi phí nhưng lại không nhận được nhiều sự tham gia của các em sinh viên người Khmer, nguyên nhân chính được các em cho biết do nó chưa thật sự có những hoạt động thu hút. Đi liền với số liệu thống kê này, kết quả phỏng vấn sâu có bạn cho rằng: “...em biết đến các hoạt động ngoại khóa này nhưng em lại không muốn tham gia vì cảm thấy nó không quan trọng cho việc học lắm và cá nhân em lại rụt rè, ngại giao tiếp... ngoài giờ học ra em dành thời gian còn lại cho việc giải trí thư giãn như lướt facebook, chơi game, hoặc đi chơi cùng bạn bè” (T.H.N sinh viên Khmer năm 2).

Do sinh viên Khmer tham gia các hoạt động ngoại khóa rất ít chính vì thế thời gian các em gắn bó với các hoạt động này cũng không nhiều, các điểm trung bình đều nhỏ hơn mức 3 trừ hoạt động trên lớp, xu hướng chung khi mới vào trường được sự giới thiệu của người khác tân sinh viên sẽ tham gia thử vào các hoạt động ngoại khóa đó, việc các

em có tiếp tục gắn bó với nó hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác. Ví dụ, nếu hoạt động đó tạo sự hứng khởi cho bản thân sinh viên thì sinh viên sẽ tiếp tục tham gia, ngược lại không tạo được sự hứng khởi thì sinh viên sẽ không tham gia nữa. Tuy nhiên, một số sinh viên khác chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố như: việc gia đình (thời gian rảnh không học các em sẽ về quê phụ giúp gia đình), phải đi làm thêm (lịch làm thêm quá nhiều, chỉ có thể tránh được những buổi học chính trên lớp),.... Tuy tham gia ít nhưng để đánh giá về lợi ích của hoạt động ngoại khóa thì các em có cách đánh giá như sau: lúc đầu các em sinh viên Khmer tham gia vì điểm rèn luyện (27%), sau đó là phát triển các kỹ năng cần thiết, mở rộng mối quan hệ (34,8%), nâng cao sức khỏe (8,1%). Nghịch lý xảy ra là các em sinh viên Khmer đều công nhận các lợi ích mà hoạt động ngoại khóa mang lại thể nhưng các em lại không chủ động và tích cực tham gia. Tuy nhiên, sự thích ứng này được đánh đổi từ điểm rèn luyện hay để hoàn thiện bản thân sinh viên Khmer. Tóm lại sự thích ứng của sinh viên dân tộc Khmer trong hoạt động ngoại khóa chỉ ở mức trung bình. Kết quả điều tra đã phản ánh các em sinh viên Khmer còn thụ động tham gia các hoạt động ngoại khóa, cũng như thời gian gắn bó với các hoạt động này cũng không nhiều. Bộ môn, Khoa, Trường cần xây dựng những hoạt động ngoại khóa không những dựa trên điểm rèn luyện mà còn tập trung vào chất lượng để thu hút các em sinh viên Khmer tham gia.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Qua việc tìm hiểu những khó khăn cũng như sự thích ứng với hoạt động sinh hoạt và tự học của sinh viên dân tộc Khmer tại Trường Đại học Cần Thơ, đa số các em thích ứng ở mức trung bình và chưa có sự thống nhất ở cả ba hoạt động. Các em vẫn còn những khó khăn nhất định và cần có sự thay đổi, cần được sự quan tâm giúp đỡ từ phía thầy cô, bạn bè.

Hoạt động tự học được tập trung vào các chỉ báo như: số giờ tự học, cách tự học và nguồn tham khảo tài liệu. Trong đó, số giờ tự học trung bình của sinh viên người dân tộc Khmer ở Trường Đại học Cần Thơ là 2,7 giờ/ngày, cách thức thích ứng cho vấn đề tự học được lựa chọn phù hợp với các em là học khoảng 1-2 giờ rồi nghỉ ngơi sau đó học tiếp chiếm tỷ lệ nhiều nhất 55%. Về tài liệu tham khảo, sinh viên người dân tộc Khmer thích ứng cho việc tham khảo tài liệu trên internet chiếm trung bình cao nhất (3,88 – Khá thích ứng), hai nguồn tham khảo tài liệu từ trung tâm học liệu và giáo viên nằm mức trung bình - thấp đối với sinh viên Khmer. Trong vấn đề học tập nguồn tài liệu mà sinh viên Khmer tiếp cận

không được đa dạng và chính qui do việc hạn chế trong vấn đề ngôn ngữ (trung bình = 3,50/thang 5 mức độ). Nhìn chung, khi được cho đánh giá về mức độ thích ứng trong vấn đề tự học đa số sinh viên Khmer đều xác định mức khá (trung bình 3,9).

Hoạt động học trên lớp được tìm hiểu ở số buổi lên lớp, cách ghi bài và cách đọc giáo trình trên lớp, mức độ trao đổi với giảng viên, mức độ đóng góp ý kiến trong giờ học của sinh viên dân tộc Khmer. Trong đó, trung bình số buổi học trên lớp là trên 6,21 buổi/tuần, phần lớn sinh viên ghi bài theo cách hiểu của mình (63%). Sinh viên người dân tộc Khmer tương tác trong lớp học với giảng viên chỉ ở mức trung bình, có quan hệ tương quan dương giữa thích ứng trong học tập với mức độ đóng góp ý kiến của sinh viên về điểm số, phương pháp và Chương trình đào tạo với giảng viên.

Hoạt động ngoại khóa bài viết tập trung nghiên cứu vào sự tham gia của sinh viên người dân tộc Khmer với các hoạt động sinh hoạt của chi hội, hoạt động thể thao, văn nghệ, các câu lạc bộ, tình nguyện ở trường. Nhìn chung, sinh viên người Khmer còn thụ động trong việc tham gia các hoạt động ngoại khóa. Mức độ thích ứng với các hoạt động ngoại khóa đều đạt ở mức trung bình và thời gian gắn bó với các hoạt động này cũng không nhiều. Các em sinh viên đều công nhận các lợi ích mà hoạt động ngoại khóa mang lại tuy nhiên các em lại không chủ động và tích cực tham gia.

Từ kết luận trên, những khuyến nghị được đưa ra để cải thiện mức độ thích ứng trong hoạt động học tập của sinh viên Khmer ở Trường Đại học Cần Thơ như sau:

Những đề xuất đối với Trường: Trung tâm Học liệu nên số hóa các tài liệu, kết hợp hướng dẫn tra sách và có buổi giới thiệu đầu năm về cách tìm sách, đọc sách trên thư viện cho sinh viên nói chung và sinh viên Khmer nói riêng. Nên có các khu nhà học dành cho sinh viên trong các hoạt động ngoại khóa. Nhất là tổ chức các lớp học miễn phí nâng cao kỹ năng, ngoại ngữ, tin học cho sinh viên Khmer. Đặc biệt ưu đãi giảm chi phí để kích thích sự rèn luyện học tập của các em.

Đề xuất đối với giáo viên khi giảng dạy các lớp có sinh viên Khmer: Tăng cường các bài tập nhóm để sinh viên thích ứng với giao tiếp, tự tin. Giáo viên nên khích lệ sinh viên Khmer trong việc tự học. Thường xuyên gọi các em phát biểu, đóng góp ý kiến những câu hỏi từ dễ đến khó.

Đề xuất đối với sinh viên: Tất cả sinh viên dân tộc kinh có những hỗ trợ làm việc nhóm cùng các

bạn sinh viên Khmer, tình nguyện hướng dẫn các bạn chưa biết tra cứu dữ liệu. Cùng các bạn sinh viên Khmer tham gia các câu lạc bộ chia sẻ kỹ năng giao tiếp xã hội. Bản thân sinh viên Khmer phải ý thức, chủ động tham gia các hoạt động ngoại khóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bùi Thế Cường, Đặng Thị Việt Phương & Trịnh Huy Hóa. (2012). *Từ điển xã hội học Oxford*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. Tr. 509.

Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Thống kê ứng dụng trong kinh tế xã hội*. Nxb. Thống kê.

Lê Thị Minh Loan. (2010). *Mức độ thích ứng nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp*. Đề tài khoa học cấp bộ, mã số: QG.08-19.

Neil J. S. (2008). *Exploring Research*. Prentice Hall. (Original work published 2000).

<https://www.amazon.com/Exploring-Research-7th-Neil-Salkind/dp/0136011373>

Nguyễn Thị Hoài. (2007). Sự thích ứng với hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất người dân tộc thiểu số. *Tạp chí Tâm lý học*, 4, 32-37.

Trần Thị Minh Đức. (2004). *Nghiên cứu sự thích ứng của sinh viên năm thứ nhất - Đại học quốc gia Hà Nội với môi trường đại học*: Đề tài NCKH.QG.03.17.